

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thương mại điện tử (TMĐT) - MH1104257

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110425701 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Vũ Văn Hảo

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 22/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007		1	6,0	Sáu phẩy không	C27TM	
2	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000		1	8,0	Tám phẩy không	C27TM	
3	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	31/10/2007		1	6,5	Sáu phẩy năm	C27TM	
4	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003		1	8,0	Tám phẩy không	C27TM	
5	2510160011	Hà Phúc Nguyên	28/04/2007		1	7,0	Bảy phẩy không	C27TM	
6	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	25/09/2007		1	7,5	Bảy phẩy năm	C27TM	
7	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007		1	8,0	Tám phẩy không	C27TM	
8	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007		1	9,0	Chín phẩy không	C27TM	
9	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007		1	8,5	Tám phẩy năm	C27TM	
10	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007		1	8,0	Tám phẩy không	C27TM	
11	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007		1	7,0	Bảy phẩy không	C27TM	
12	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007		1	6,0	Sáu phẩy không	C27TM	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 12 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 12 / 12

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 24 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 23 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Vũ Văn Hảo

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thương mại điện tử (TMDT) - MH1104257

Mã lớp học phần: 25311MH110425701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Vũ Văn Hảo - (04153)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đặng	05/01/2007	C27TM				
2	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007	C27TM	<i>Khang</i>	6,5	Sau phải năm	
3	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000	C27TM	<i>Minh</i>	8,0	Tam phải không	
4	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM	<i>Ngoc</i>	6,5	Sau phải năm	
5	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003	C27TM	<i>Luân</i>	6,0	Sau phải không	
6	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM	<i>Nam</i>	7,5	Sau phải năm	
7	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM	<i>Nhi</i>	6,5	Sau phải năm	
8	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	C27TM	<i>Tien</i>	7,0	Sau phải không	
9	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM	<i>Nhan</i>	8,0	Tam phải không	
10	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	C27TM	<i>Yen</i>	9,0	Chín phải không	
11	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM	<i>Anh</i>	8,0	Tam phải không	
12	2510160013	Lâm Thị Quyên	Trân	16/10/2007	C27TM	<i>Quyên</i>	7,0	Sau phải không	
13	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	C27TM	<i>Thao</i>	8,0	Tam phải không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 1 . Số bài thi: 12/12 .

Ngày 18 tháng 5 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày 27 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Vũ Văn Hảo

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thương mại điện tử (TMDT) - MH1104257

Mã lớp học phần: 25311MH110425701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Vũ Văn Hào - (04153)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đang	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đang	05/01/2007	C27TM				
2	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007	C27TM	<i>Kh</i>	8,4	Tam phẩy bốn	
3	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000	C27TM	<i>Minh</i>	8,5	Tam phẩy năm	
4	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM	<i>Ng</i>	8,6	Tam phẩy sáu	
5	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003	C27TM	<i>Luân</i>	8,5	Tam phẩy năm	
6	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM	<i>Ph</i>	8,4	Tam phẩy bốn	
7	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM	<i>Nhi</i>	8,8	Tam phẩy tám	
8	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	C27TM	<i>V</i>	8,4	Tam phẩy bốn	
9	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM	<i>Ph</i>	8,6	Tam phẩy sáu	
10	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	C27TM	<i>Th</i>	8,9	Tam phẩy chín	
11	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM	<i>Th</i>	9,0	chín phẩy không	
12	2510160013	Lâm Thị Quyên	Trân	16/10/2007	C27TM	<i>Tr</i>	8,3	Tam phẩy ba	
13	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	C27TM	<i>Th</i>	8,3	Tam phẩy ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 1 . Số bài thi: 12 / 12 .

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hào
Trần Thị Hào

Ngày 24 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Vũ Văn Hào
Vũ Văn Hào